

Số: 203/2018/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 27 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 220/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Quảng Văn K, sinh năm 1985.

Đều ĐKKHKT: Tổ X, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Quỹ tín dụng nhân dân liên phường, xã Q; Địa chỉ: Số nhà Y, đường L, tổ 1, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Bà Hoàng Thị Mai P - sinh năm 1959 và ông Quảng Văn B - sinh năm 1958; Đều ĐKKHKT: Tổ X, phường T, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị D và anh Quảng Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung:

Chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Quảng Khánh L - sinh ngày 29/4/2016.

Về cấp dưỡng: Anh Quảng Văn K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con; Mức cấp dưỡng là 1.500.000,đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng; Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 8.2018 đến khi cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b) Về tài sản chung; Về tài sản riêng: Không có.

c) Về nợ chung:

Anh Quảng Văn K có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ là 500.000.000,đ (năm trăm triệu đồng) cho Quỹ tín dụng nhân dân liên phường, xã Q theo Hợp đồng tín dụng số 2018-02-NH-00043/HĐTD ngày 11/4/2018.

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ với Quỹ tín dụng nhân dân liên phường, xã Q, anh Quảng Văn K có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 238486 do Ủy ban nhân dân thị xã Sơn La cấp ngày 14/7/2004 cho ông Quảng Văn B và bà Hoàng Thị Mai P.

d) Về án phí:

Chị Hoàng Thị D tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001220 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Tp. Sơn La;
- Chi cục THADS Tp. Sơn La;
- UBND phường A, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phụng